

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮKLẮK  
Số: 31 /2007/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Buôn Ma Thuột, ngày 22 tháng 8 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định một số mức chi xây dựng ngân hàng câu  
trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 49/2007/TTLT/BTC-BGDĐT, ngày 18 tháng 5 năm 2007 của liên Bộ; Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tạm thời về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực;

Căn cứ Quyết định số 1928/QĐ-UBND, ngày 15/8/2007 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh năm 2007;

Theo đề nghị của liên Sở: Tài chính - Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số: 249/LS-TC-GD&ĐT, ngày 15 tháng 6 năm 2007,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy định một số mức chi xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

1. Quy định về mức chi cụ thể theo Phụ lục đính kèm.

2. Các nội dung không có trong quy định tại Điều 1 của Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 49/2007/TTLT/BTC-BGDĐT, ngày 18 tháng 5 năm 2007 của liên Bộ; Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện và thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT HĐND tỉnh; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Công báo tỉnh; Báo Đắk Lắk; Đài PTTH tỉnh;
- PVPUBND tỉnh;
- TTLT, TTTH, TM, TH;
- Lưu VT, VX(T.40)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lữ Ngọc Cư**

**Phụ lục**

**MỘT SỐ MỨC CHI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NGÂN HÀNG  
CÂU TRẮC NGHIỆM, TỔ CHỨC CÁC KỲ THI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

*(Kèm theo Quyết định số: 2135/2007/QĐ-UBND, ngày 22/8/2007 của UBND tỉnh)*

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm</b>			
1.1	<i>Soạn thảo câu trắc nghiệm đưa vào biên tập</i>	Câu	15	
1.2	<i>Thẩm định và biên tập câu trắc nghiệm</i>	Câu	10	
1.3	<b>Tổ chức xây dựng đề thi</b>			
	- Chi xây dựng ma trận đề thi trắc nghiệm	Người/ngày	80	
	- Chi xây dựng đề thi gốc	Đề	350	<i>(phân biên và đáp án)</i>
	- Chi xây dựng các mã đề thi	Đề	80	
	- Chi phụ cấp cho Ban tổ chức cuộc thi:			
	+ Trưởng ban	Người/ngày	100	
	+ Phó trưởng ban	Người/ngày	80	
	+ Thư ký, uỷ viên	Người/ngày	60	
1.4	<i>Thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm</i>	Người/ngày	100	<i>Theo phương thức hợp đồng</i>
1.6	<i>Đánh máy và nhập vào ngân hàng câu trắc nghiệm</i>	Người/ngày	100	<i>Không áp dụng cho cán bộ thuộc Sở GD&amp;ĐT</i>
<b>2</b>	<b>Ra đề thi</b>			
2.1	<b>Chi ra đề đề xuất (đối với câu tự luận)</b>			
	- Đề thi tuyển sinh			<i>Một đề chính thức bao gồm nhiều phân môn khác nhau, đề đề xuất có ít nhất 3 câu</i>
	+ Cấp tỉnh	Đề	150	
	+ Cấp huyện, thành phố	Đề	100	
	- Thi chọn học sinh giỏi	Đề theo phân môn		
	+ Cấp tỉnh	Đề	250	
	+ Cấp huyện, thành phố	Đề	200	
	- Thi nghề phổ thông ( cấp tỉnh)	Đề	80-100	<i>Tùy theo đặc điểm của đề</i>
2.2	<b>Chi cho công tác ra đề thi chính thức và dự bị</b>			
	Chi cho cán bộ ra đề thi			
	- Đề thi tuyển sinh ( cấp tỉnh )			
	+ Thi trắc nghiệm	Người/ngày	80	<i>Tối đa không</i>

				<i>vượt quá 1.500.000đ/đề</i>
	+ Thi tự luận	Người/ngày	120	<i>Tối đa không vượt quá 2.000.000 đ/đề</i>
	- Đề thi tuyển sinh (cấp huyện, thành phố)			
	+ Thi trắc nghiệm	Người/ngày	60	<i>Tối đa không vượt quá 1.000.000đ/đề</i>
	+ Thi tự luận	Người/ngày	90	<i>Tối đa không vượt quá 1.500.000 đ/đề</i>
	- Thi chọn học sinh giỏi			
	+ Cấp tỉnh	Người/ngày	200	<i>Tối đa không vượt quá 2.000.000 đ/đề</i>
	+ Cấp huyện	Người/ngày	150	<i>Tối đa không vượt quá 1.000.000 đ/đề</i>
	- Thi nghề phổ thông cấp tỉnh :			
	+ Thi trắc nghiệm	Người/ngày	60	<i>Tối đa không vượt quá 350.000đ/đề</i>
	+ Thi tự luận	Người/ngày	70	<i>Tối đa không vượt quá 350.000 đ/đề</i>
	- Đề thi kiểm tra chung cấp tỉnh - thực hiện một giai đoạn ( bao gồm cả đáp án )			<i>Khoán gọn</i>
	+ Đề chính thức	Đề	250	
	+ Đề dự bị	Đề	150	
	- Đề thi kiểm tra chung cấp huyện, thành phố - thực hiện một giai đoạn ( bao gồm cả đáp án )			<i>Khoán gọn</i>
	+ Đề chính thức	Đề	200	
	+ Đề dự bị	Đề	100	
	- Thi nghề phổ thông cấp huyện, trường:			

	+ Thi nghề phổ thông THPT ( bao gồm cả đáp án – khoán gọn)	Đề	100-200	Tùy theo đặc điểm của đề
	+ Thi nghề phổ thông THCS (bao gồm cả đáp án – khoán gọn)	Đề	80-150	Tùy theo đặc điểm của đề
<b>2.3</b>	<b>Chi phụ cấp trách nhiệm Hội đồng/Ban ra đề thi</b>	Người/ngày		
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	120	
	- Các Phó chủ tịch	Người/ngày	100	
	- Ủy viên, Thư ký, bảo vệ vòng trong (nếu có 24/24h)	Người/ngày	80	
	- Bảo vệ vòng ngoài ( nếu có)	Người/ngày	40	
<b>2.4</b>	<b>Chi phụ cấp trách nhiệm Hội đồng in sao đề thi tốt nghiệp, thi tuyển sinh</b>			
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	130	
	- Các Phó chủ tịch	Người/ngày	110	
	- Ủy viên, Thư ký, bảo vệ vòng trong (24/24h)	Người/ngày	90	
	- Bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	50	
<b>3</b>	<b>Tổ chức coi thi tốt nghiệp, thi tuyển sinh, thi học sinh giỏi</b>			
	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng coi thi ( do cấp tỉnh thành lập ) :			
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	100	
	- Phó chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	80	
	- Ủy viên, Thư ký, giám thị, bảo vệ vòng trong	Người/ngày	70	
	- Bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	30	
	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng coi thi ( cấp huyện, thành phố thành lập, thi nghề phổ thông ) :			
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	70	
	- Phó chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	60	
	- Ủy viên, Thư ký, giám thị	Người/ngày	50	
	- Bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	25	
<b>4</b>	<b>Tổ chức chấm thi</b>			
<b>4.1</b>	<b>Chấm bài thi tự luận:</b>			
	- Thi tốt nghiệp, tuyển sinh vào lớp 10	Bài	6	
	- Thi tuyển sinh vào lớp 6	Bài	4	
	- Thi nghề phổ thông	Bài	2,5-4	Theo đặc điểm của bài chấm
	- Thi chọn học sinh giỏi :			
	+ Cấp tỉnh	Bài	10	
	+ cấp huyện	Bài	7	

	- Phụ cấp trách nhiệm tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi	Người/đợt		
	+ Cấp tỉnh	Người/đợt	100	
	+ cấp huyện	Người/đợt	70	
<b>4.2</b>	<b>Chấm bài thi trắc nghiệm tốt nghiệp, tuyển sinh</b>			
	- Chi cho cán bộ thuộc tổ xử lý bài thi trắc nghiệm	Người/ngày	120	
	- Chi cho việc thuê máy chấm thi	<i>Căn cứ Hợp đồng, hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao</i>		
<b>4.3</b>	<b>Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng chấm thi tốt nghiệp, tuyển sinh, thi học sinh giỏi</b>			
	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng chấm thi ( do cấp tỉnh thành lập ) :			
	- Chủ tịch hội đồng	Người/ngày	120	
	- Các Phó chủ tịch	Người/ngày	100	
	- Thư ký, kỹ thuật viên	Người/ngày	60	
	- Bảo vệ	Người/ngày	30	
	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng chấm thi ( cấp huyện, thành phố thành lập, thi nghề phổ thông ) :			
	- Chủ tịch hội đồng	Người/ngày	80	
	- Các Phó chủ tịch	Người/ngày	60	
	- Thư ký, kỹ thuật viên	Người/ngày	50	
	- Bảo vệ	Người/ngày	30	
<b>5</b>	<b>Phúc khảo bài thi</b>			
	- Chi phụ cấp trách nhiệm cho các cán bộ tham gia phúc khảo bài thi tốt nghiệp, tuyển sinh	Người/ngày	70	
	- Chi phụ cấp trách nhiệm cho các cán bộ tham gia phúc khảo bài thi chọn học sinh giỏi	Người/ngày	100	
<b>6</b>	<b>Tập huấn các đội tuyển tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, dự thi Olympic khu vực</b>			
	- Chi phụ cấp cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn	Người/ngày	25	
	- Chi biên soạn và giảng dạy			
	+ Dạy lý thuyết	Tiết	65	
	+ Dạy thực hành	Tiết	80	

	+ Trợ lý thí nghiệm, thực hành	Tiết	50	
	- Chi tiền ăn cho học sinh đội tuyển thời gian luyện thi tập trung ; HS ở thành phố Buôn Ma Thuột	Người/ngày	30	
	- Chi tiền ăn cho học sinh đội tuyển thời gian luyện thi tập trung ; HS ở các huyện	Người/ngày	60	
	- Chi tiền ăn cho học sinh đội tuyển trong thời gian đi thi	Người/ngày	60	
	- Tiền ở và vé tàu xe đi lại cho học sinh, giáo viên ở xa trong thời gian tập huấn	<i>Theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí cho CBCCC đi công tác ở trong nước</i>		
	- Thuê phòng học, phòng thí nghiệm, thuê phương tiện đi thực tế, thực hành và các dịch vụ khác	<i>Căn cứ theo chế độ hiện hành, Hợp đồng, hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao</i>		
	- Chi mua nguyên vật liệu, hoá chất và chi liên hệ với Ban tổ chức thi quốc tế			
<b>7</b>	<b>Các nhiệm vụ khác có liên quan</b>			
	- Chi phụ cấp trách nhiệm thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi, chấm thi			
	+ Trưởng đoàn thanh tra	Người/ngày	100	
	+ Đoàn viên thanh tra	Người/ngày	80	
	+ Thanh tra viên độc lập	Người/ngày	90	
	- Chi đón tiếp, tiễn các đoàn và mua tặng phẩm lưu niệm, giao lưu giữa các đoàn và các khoản chi khác có liên quan đến kỳ thi	<i>Căn cứ theo chế độ hiện hành, hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao</i>		
	- Chi phụ cấp trách nhiệm cho hội đồng xét tuyển tốt nghiệp THCS			
	+ Chủ tịch, các phó chủ tịch	Người/ngày	80	
	+ Thư ký, các uỷ viên	Người/ngày	60	

Ngoài các nhiệm vụ quy định cụ thể ở trên, các phòng Giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ vào nội dung công việc, trên cơ sở nguồn kinh phí để thực hiện các kỳ thi, các cuộc thi trong phạm vi nhiệm vụ chuyên môn; thống nhất với cơ quan Tài chính cùng cấp thực hiện.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
CHỦ TỊCH



LỮ NGỌC CỬ